

RED RIVER Basin Organization

BAN QUẢN LÝ QUY HOẠCH LƯU VỰC SÔNG HỒNG-THÁI BÌNH

BẢN TIN
NEWSLETTER

SỐ 2
THÁNG
7-2004



QUY CHẾ TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

CỦA BAN QUẢN LÝ QUY HOẠCH LƯU VỰC SÔNG

Ngày 09 tháng 04 năm 2004, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của các Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông kèm theo Quyết định số 14/2004/QĐ-BNN-TCCB. Theo Quy chế này: Phạm vi áp dụng, địa vị pháp lý, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Ban Quản lý Quy hoạch lưu vực sông như sau:

Địa vị Pháp lý:

Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông là đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Nhiệm vụ:

Đánh giá phương án Quy hoạch, dự án điều tra cơ bản, kiểm kê, đánh giá nguồn nước và kết quả thực hiện quy hoạch trong lưu vực sông. Phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng quy chế quản lý thông tin dữ liệu. Đề xuất việc xây dựng các chương trình tăng cường năng lực và nâng cao nhận thức về quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước.

Tổng hợp trình Bộ Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn và các Bộ, ngành có liên quan về tình hình khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước trong lưu vực sông.

Quyền hạn:

Đề xuất các biện pháp về quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước trong lưu vực sông, các giải pháp giải quyết tranh chấp.

Đề xuất về hợp tác quốc tế, phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc thực hiện và điều phối các dự án quốc tế cũng như quan hệ quốc tế trong lĩnh vực quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước trong lưu vực sông.

Tư vấn về quy hoạch và dự án phát triển, cơ chế quản lý, các chính sách. Đồng thời yêu cầu các Bộ, Ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lưu vực sông cung cấp các thông tin cần thiết về quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước trong lưu vực sông.

Cơ cấu tổ chức:

Lãnh đạo Ban có Trưởng ban (Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông

thôn), các Phó trưởng ban (Cục trưởng Cục thủy lợi-Bộ NN&PTNT và lãnh đạo cấp Vụ, Cục của Bộ TN&MT).

Tổ thường trực gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên khác.

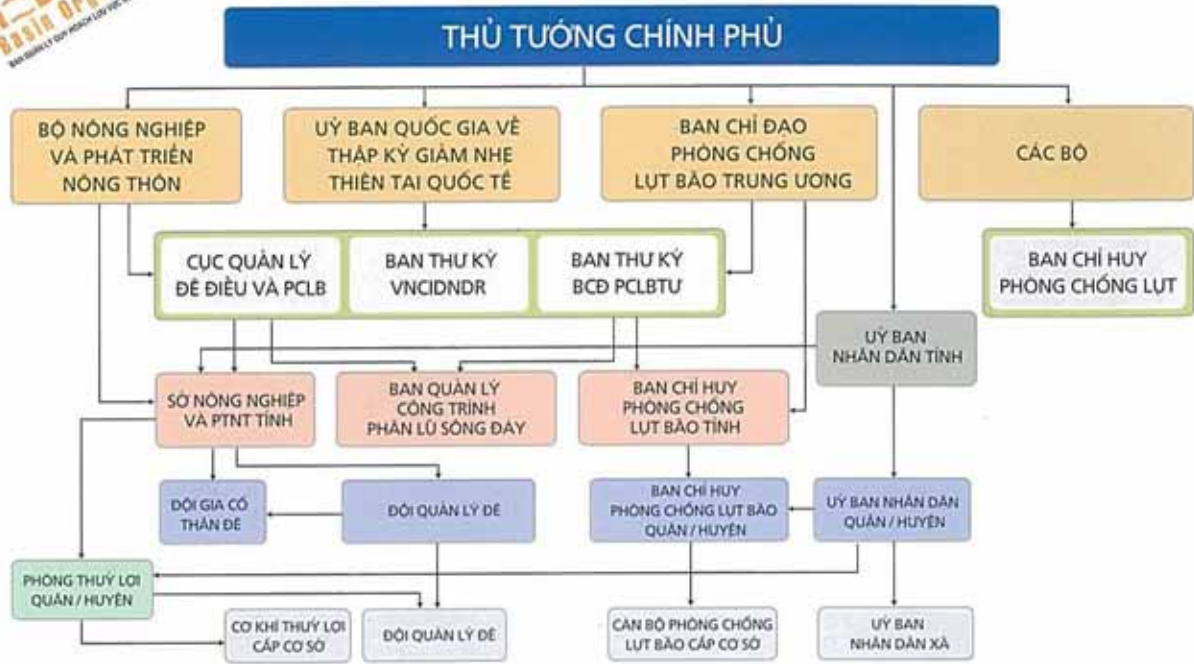
Các Ủy viên: bao gồm thường xuyên (Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Cục Thủy lợi, Cục Quản lý Đê điều và phòng, chống lụt bão, Cục Quản lý Tài nguyên nước (Bộ Tài nguyên và Môi trường), Viện Quy hoạch thủy lợi...), không thường xuyên (Đại diện các cơ quan Trung ương, địa phương và các chuyên gia)

Tiểu ban và Nhóm công tác: được thành lập do Trưởng ban, trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định.

Theo đó, quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Quy hoạch lưu vực sông Hồng-Thái Bình sẽ được cụ thể hoá và trình lãnh đạo Bộ.

Trong số này

- Sơ đồ hệ thống Ban, Ngành, chống lụt, bão Việt Nam
- Hoạt động phòng chống lụt bão năm 2004 2
- Kết quả thực hiện công tác quản lý, Tu bổ đê điều và công tác khác tính đến tháng 5/2004 3
- Kiểm tra công tác phòng chống lụt bão ba tỉnh: Ninh Bình - Nam Định - Hà Nam 3
- Dự án vay vốn 1855 - VIE: Dự án thủy lợi Lưu vực Sông Hồng giai đoạn 2 4
- Danh mục các tiểu Dự án dự kiến, thuộc Dự án " THỦY LỢI LƯU VỰC SÔNG HỒNG" giai đoạn 2 (ADB) 5
- Vai trò hệ thống Thủy lợi sông Đáy trong việc phát triển Tổng hợp lưu vực Sông Hồng và Sông Thái Bình 7



HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG LỤT BÃO NĂM 2004

Để chủ động đối phó kịp thời với những biến động bất thường của thời tiết khi bước vào mùa mưa bão, thực hiện sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 63/2002/QĐ-TTg ngày 20/5/2002 về công tác phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai các Bộ, Ngành, Trung ương và các Tỉnh đã có chỉ thị cụ thể cho từng đơn vị:

Chỉ thị của Bộ Trưởng Bộ Quốc phòng số 02/CT-QP ngày 05 tháng 01 năm 2004 yêu cầu Tư lệnh các Quân khu căn cứ vào lực lượng, phương tiện trong biên chế tổ chức hiệp đồng chặt chẽ, phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện kế hoạch phòng, chống lụt, bão, tìm kiếm cứu nạn. Khi có tình huống xảy ra, chủ động ứng cứu, khắc phục kịp thời, hạn chế thấp nhất thiệt hại về tính mạng, tài sản của nhân dân, nhà nước và quân đội. Duy trì lực lượng sẵn sàng chiến đấu đề phòng địch lợi dụng phá hoại, đồng thời báo cáo lên cấp trên. Chuẩn bị mọi mặt chu đáo, sẵn sàng cơ động tham gia chống lụt, bão, ứng cứu và tìm kiếm cứu nạn khi có lệnh.

Chỉ thị của Bộ Quốc phòng số 507/KH-BCA(H11) ngày 05 tháng 04 năm 2004 yêu cầu các đơn vị khẩn trương thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão, tai nạn thương tích và tìm kiếm cứu nạn (Viết tắt: BCĐ PCLB, TNTT & TKCN). Đánh giá công tác PCLB, giảm nhẹ thiên tai năm 2003, rút ra những bài học kinh nghiệm, kết hợp dự báo tình hình thời tiết khí tượng thủy văn để xây dựng kế hoạch PCLB, giảm nhẹ thiên tai năm 2004. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền

phổ biến kiến thức về công tác PCLB, giảm nhẹ thiên tai. Phối hợp với các lực lượng khác tham mưu cho cấp Ủy, chính quyền đề xuất, kiến nghị và giải quyết dứt điểm những vi phạm liên quan đến các công trình đề điều, cầu, cống, các hệ thống thoát lũ, những công trình trọng điểm...Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Có kế hoạch bảo vệ sản xuất, bảo vệ các công trình, cơ sở hạ tầng...

Chỉ thị của Bộ Thương mại số 2472/TM-KHĐT ngày 28 tháng 05 năm 2004 yêu cầu các tổ chức thực hiện tốt phương châm "4 tại chỗ": *chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, vật tư, phương tiện và kinh phí tại chỗ, hậu cần tại chỗ*. Các Sở chủ động chỉ đạo các doanh nghiệp địa phương chuẩn bị các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu, cung ứng cho nhân dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng thường xuyên bị ngập sâu kéo dài. Tổng Công ty xăng dầu Việt Nam chỉ đạo các đơn vị vừa thực hiện đủ số lượng xăng dầu dự trữ, vừa phối hợp chặt chẽ với các Sở, có kế hoạch bảo đảm cung ứng nhiên liệu cho nhân dân. Khi thiên tai xảy ra, các Sở, kể cả Chi cục quản lý thị trường chủ động phối hợp nhằm nhanh chóng khắc phục hậu quả, ngăn chặn, xử lý những hành vi đầu cơ, lợi dụng thiên tai tăng giá làm mất ổn định thị trường.

Chỉ thị của Bộ Công nghiệp số 1205/CV-NLKD ngày 18 tháng 03 năm 2004 yêu cầu các đơn vị kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống lụt bão, tổ chức trực ban phòng chống lụt, bão 24/24 giờ. Đối với những công trình quan trọng như nhà máy thủy

điện đang vận hành: kiểm tra đập dâng, đập tràn, thiết bị đóng mở cửa van, đảm bảo tháo lũ theo thiết kế an toàn. Khi xả lũ phải có hệ thống báo động, thông báo kịp thời cho khu vực hạ du. Các dự án đang thi công phải hoàn thành những hạng mục chống lũ năm 2004 theo tiến độ quy định với chất lượng tốt...

Chỉ thị của Tổng Công ty bưu chính viễn thông Việt nam yêu cầu các đơn vị tiến hành tổng kiểm tra mạng lưới, trang thiết bị, phương tiện nhà trạm trước mùa bão, lụt. Xây dựng phương án PCLB, GNTT năm 2004 sát với nhiệm vụ từng đơn vị và đặc điểm khí hậu thời tiết tại từng địa phương. Cục Bưu điện Trung ương chủ trì đảm bảo an toàn tuyệt đối thông tin mạng thông tin Hệ I trong tình huống thiên tai bão, lụt xảy ra.

Quyết định của Giám đốc Trung tâm khí tượng thủy văn Quốc gia thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống lụt, bão của Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia 2004. Ban chỉ đạo PCLB có nhiệm vụ thu nhận đầy đủ và kịp thời các thông tin số liệu KTTV và thông tin dự báo KTTV trong nước và Quốc tế, cảnh báo và dự báo kịp thời mọi diễn biến thời tiết, thủy văn trong tình huống khẩn cấp, chỉ đạo cung cấp thông tin trên cho Trưởng ban và các cơ quan Lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và Ban chỉ đạo PCLB Trung ương...Chỉ đạo và phối hợp với các Đài KTTV khu vực có liên quan bảo đảm quan trắc Khí tượng cao không và Rada thời tiết, đáp ứng các yêu cầu dự báo bão, lũ.

Theo báo cáo kế hoạch và kết quả công tác quản lý, tu bổ đê điều và công tác khác của Cục QLDD và PCLB tính đến tháng 5/2004 như sau:

Công tác quản lý và tu bổ đê điều:

Cục đã thẩm định và trình Bộ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và TKTTC-TDT Dự án tu bổ đê điều thường xuyên các Tỉnh.

Khối lượng đắp đê tính đến ngày 20/5/2004 các tỉnh, thành phố đã thực hiện 1.283.482 m³/1.721.708 m³ KH, đạt 75% KH. Các tỉnh đã cơ bản hoàn thành khối lượng đắp đê như TP Hà Nội, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Hải Dương, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc.

Làm Kè: có 7/7 tỉnh, thành phố đã triển khai công tác làm kè, khối lượng thực hiện: 33.629 m³/47.482 m³ KH đạt 71%.

Làm cống: Hoàn thành 9/12 cống, các cống lớn như cống Gia Trần - Ninh Bình, cống Cao Kênh - TP Hải Phòng đã cơ bản xong.

Các công tác khác:

Tổ chức triển khai trực ban CLB từ ngày 15/5/2004

Cục tiếp tục phối hợp cùng các Bộ, ngành liên quan và UBND tỉnh, thành phố có đê thuộc hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình hoàn thành việc xây dựng chiến lược đê điều đến 2010 để trình Chính phủ.

Dự thảo lần thứ 7 Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phòng, chống lụt, bão và Pháp lệnh sửa đổi bổ sung một số điều của Pháp lệnh phòng, chống lụt, bão.

Tổ chức hội nghị tập huấn Quản lý và Hộ đê các tỉnh tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Kết quả thực hiện công tác quản lý, tu bổ đê điều và công tác khác tính đến tháng 5/2004



Tổ chức thi công công trình phòng, chống lụt, bão ở tỉnh Nam Hà Hải Phòng

Tiếp tục triển khai thực hiện dự án quy hoạch phòng, chống lụt quét các tỉnh miền núi phía bắc...

Tổ chức nghe báo cáo trọng điểm đê điều trên địa bàn các tỉnh

KIỂM TRA CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG LỤT BÃO Ba tỉnh: Ninh Bình - Nam Định - Hà Nam

Chấp hành quyết định số 1287/QĐ-BNN-PCLB ngày 14/4/1999, quyết định của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phân công thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ kiểm tra, đôn đốc công tác hộ đê, phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai, Viện Quy hoạch Thủy lợi (Viện QHTL) được phân công kiểm tra đôn đốc ba tỉnh Ninh Bình, Nam Định và Hà Nam từ ngày 18/5/2004 đến ngày 25/5/2004. Trong báo cáo kết quả kiểm tra thực tế tại ba tỉnh của Viện QHTL gửi Ban phòng chống lụt bão Trung ương chỉ rõ những công việc đã, đang hoàn thành và những công việc cần tiếp tục triển khai để đảm bảo phòng, chống lụt, bão cho năm

2004 như sau:

- Lãnh đạo tỉnh rất quan tâm đến công tác phòng chống lụt bão và xem đây là công tác trọng tâm của mọi cấp, mọi ngành và toàn dân trong mùa mưa lũ.
- Các tỉnh đã tổng kết công tác PCLB năm 2003, đề ra nhiệm vụ kế hoạch phòng chống lụt bão năm 2004.
- Quyết định thành lập BCH PCLB tỉnh, quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên BCH PCLB năm 2004.
- Công tác tu bổ đê điều theo kế hoạch giao năm 2004 đã đảm bảo hoàn thành kế hoạch.
- Đội tuần tra đê nhân dân rất tích cực trong việc diệt trừ tổ mối trong thân đê

(nhất là huyện Yên Khánh) đoạn đê hữu Đáy huyện Yên Khánh đã phát hiện được 126 tổ mối, và đã đào bắt được 14 tổ mối chửa.

- Chuẩn bị tổ chức diễn tập: Nội dung diễn tập phong phú, mang ý nghĩa thực tế, tất cả các huyện thị đều diễn tập (bao gồm lý thuyết và thực hành)

- Qua tổng kiểm tra toàn tỉnh đã xác định được các vị trí trọng điểm xung yếu, từ đó có kế hoạch chuẩn bị vật tư dự trữ PCLB sẵn sàng khi xảy ra sự cố ứng cứu kịp thời.

- Đề nghị tỉnh chỉ đạo chính quyền các địa phương phối hợp với các cơ quan chuyên ngành sớm giải toả các vi phạm hành lang bảo vệ đê, lòng dẫn... để bảo đảm an toàn cho đê điều và bảo đảm việc thoát lũ lòng dẫn.

- Đề nghị các tỉnh có "Bồi sông" chấp hành đúng nghị định 62CP-1999 của Chính phủ, cao trình đê bồi chỉ được chống với mực nước lũ dưới báo động 2 để bảo đảm thoát lũ lòng dẫn.

- Ba tỉnh đã chủ động triển khai mọi công việc phục vụ công tác phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai năm 2004 và sẵn sàng ứng phó với mọi tình hình trong mùa mưa bão với khả năng tối đa của địa phương.

- Trong mùa mưa lũ nếu đề, kè, cống có diễn biến phức tạp cần báo cáo ngay với Bộ và Viện Quy hoạch Thủy lợi.



Hệ thống kè, mô hàn đê biển Nghĩa Phúc-Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định

Dự án Thủy lợi lưu vực sông Hồng giai đoạn 2 đã được phê chuẩn kinh phí từ nguồn vốn vay của Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB), viện trợ không hoàn lại của Cơ quan Phát triển Pháp (FD) và chính phủ Hà Lan. Dự án nằm dưới sự điều hành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Dự án được xây dựng nhằm phục vụ nâng cao sản xuất nông nghiệp và thu nhập cho cộng đồng người nghèo ở lưu vực sông Hồng thông qua việc phát triển bền vững các công trình thủy lợi, phòng chống lũ và quản lý rừng đầu nguồn. Với mục tiêu như vậy Dự án Thủy lợi lưu vực sông Hồng giai đoạn 2 có nhiệm vụ cụ thể và tiến độ thực hiện như sau:

Nhiệm vụ tham chiếu:

Các chuyên gia tư vấn hợp phần A1 sẽ nâng cao năng lực cho Ban QLQLHLSH, trợ giúp Văn phòng của Ban thực hiện Nghị định của Chính phủ về quyền dân chủ ở cấp cơ sở và áp dụng khung ra quyết định của Ủy hội Thế giới về Đập, và thúc đẩy việc xây dựng và thực hiện các tiến trình quản lý và quy hoạch tổng hợp TNN có sự tham gia của cộng đồng và của các bên, để giải quyết các vấn đề ưu tiên và yêu cầu trong quản lý tài nguyên nước.

Phần A bao gồm 4 hợp phần, được chia làm 3 giai đoạn. Hai giai đoạn đầu sẽ bao gồm công tác thiết kế cho các dự án thực thi ở giai đoạn sau và trình lên Ban QLQH, Bộ Tài nguyên Môi trường, Bộ NN&PTNT, ADB và sử quán Hà Lan để phê chuẩn. **Giai đoạn 1(6 tháng)** sẽ

định hướng chương trình quản lý tổng hợp TNN và nâng cao năng lực Ban QLQH trên cơ sở đánh giá và chuẩn đoán có sự tham gia của cộng đồng về các vấn đề và yêu cầu v.v.. **Giai đoạn 2 (12 tháng)** tập trung vào quy hoạch lưu vực sông có sự tham gia của cộng đồng và các thiết kế chi tiết các biện pháp can thiệp ưu tiên để thực hiện **giai đoạn 3 (36 tháng)**. **Giai đoạn 3** sẽ tiếp tục xây dựng kế hoạch chi tiết để quản lý ưu tiên ngành đã thoả thuận từ trước với các bên tham gia. Thúc đẩy càng nhanh càng tốt việc thực hiện quy hoạch chiến lược của Ban QLQLHLSV. Kế hoạch quản lý lưu vực và các biện pháp can thiệp ưu tiên, bao gồm các chiến dịch nâng cao nhận thức cộng đồng và giám sát chất lượng nước.



Hội thảo vùng "Dự án Thủy lợi sông Hồng" Giai đoạn 2

Tiến trình thực hiện Phần A:

Hoạt động	Giai đoạn : Định hướng	Giai đoạn 2: Thiết kế chi tiết	Giai đoạn 3:Thực hiện
Quá trình QLTH TNN có sự tham gia của cộng đồng	Phân tích ban đầu và các bên tham gia Xây dựng và kiểm nghiệm thí điểm Đánh giá & xếp thứ tự các vấn đề và yêu cầu ưu tiên Chọn trong số các phương án giải pháp	Chi tiết hoá phân tích các bên tham gia. Quy hoạch và thiết kế có sự tham gia của cộng đồng. Nhất trí các biện pháp can thiệp ưu tiên	Phân tích CBTG trong các ngành ưu tiên. Thực hiện kế hoạch có sự tham của cộng đồng.
Kế hoạch Quản lý lưu vực sông	Đánh giá tổng hợp TNN. Xây dựng các phương án giải pháp Dự thảo kế hoạch quản lý LVS Thiết kế chi tiết hoạt động giai đoạn 2	Xây dựng phương án biện pháp can thiệp. Chuẩn bị các biện pháp can thiệp ưu tiên. Kế hoạch QLLVS cuối cùng Thiết kế chi tiết hoạt động giai đoạn 3	Thực hiện biện pháp can thiệp ưu tiên. Thực hiện kế hoạch QLLVS

Danh mục các tiểu Dự án dự kiến thuộc Dự án " THỦY LỢI LƯU VỰC SÔNG HỒNG" giai đoạn 2 (ADB3)

TT	A. Các tiểu dự án tưới, tiêu	Địa điểm	Năng lực CT	Ước vốn (10 ⁶ USD)
1	Cụm CT Thủy lợi Huyện Chợ Mới	Bắc Kạn	Tưới 301 ha	1,0
2	Cụm CTTL Huyện Bạch Thông	Bắc Kạn	Tưới 331 ha	1,0
3	Nâng cấp & làm mới cụm hồ chứa Huyện Đại Từ	Thái Nguyên	Tưới 985 ha	2,0
4	Cụm hồ chứa Huyện Võ Nhai	Thái Nguyên	Tưới 546 ha	1,0
5	Cải tạo nâng cấp trực tiêu sông Phan-Bến Tre (hệ thống Liên Sơn)	Vinh Phúc	Tiêu 4.500 ha	4,3
6	Cải tạo và nâng cấp HTTN Gia Thuận	Bắc Ninh	Tưới 17.000 ha	4,5
7	Cải thiện chất lượng nước Gia Lâm	Hà Nội		1,0
8	Xây dựng 2 trạm bơm tiêu Phí Xá & Bình Hàn	Hải Dương	Tiêu 4.975 ha	3,5
9	Xây dựng HTTL Yên Bình-Mường Lỗ	Yên Bái	Tưới 2.640 ha	3,2
10	Cải tạo & nâng cấp HTTL Nam Sơn Dương	Tuyên Quang	Tưới 1.000 ha	2,3
11	Cải tạo & nâng cấp cụm CTTL Nam Yên Sơn	Tuyên Quang	Tưới 612 ha	2,0
12	Xây dựng trạm bơm tiêu Hạ Dục	Hà Tây	Tiêu 6.600 ha	3,0
13	Xây dựng trạm bơm Kinh Thanh 2	Hà Nam	Tiêu 12.500 ha	5,0
14	Nâng cấp hệ thống tiêu Hải Hậu	Nam Định	Tiêu 27.200 ha	3,0
15	Nâng cấp hồ Yên Đông & 4 trạm bơm tiêu cục bộ	Ninh Bình	Tưới 1.250 ha Tiêu 3.200 ha	2,5
16	Cải tạo, nâng cấp HT tưới tiêu vùng tây nam Việt Trì	Phú Thọ	Tưới 750 ha Tiêu 1.350 ha	2,9
17	Nạo vét sửa chữa cống Trà Linh 1, cống Tân Đệ	Thái Bình	Tưới 58.000 ha	4,5
18	Hoàn thiện HTTN Nam Sông Mới	Hải Phòng	Tưới 8.850 ha	3,0
19	Nâng cấp HTTL Lương Sơn	Hoà Bình	Tưới 1.800 ha	2,2
20	Xây dựng trạm bơm tiêu Mai Xá B	Hưng Yên	Tiêu 4.940 ha	3,9
21	Nâng cấp CTTL Huyện Bắc Mê	Hà Giang	Tưới 3.000 ha cấp nước SH & TĐ	2,2
22	Cụm CTTL Huyện Tuần Giáo	Lai Châu	Tưới 1.060 ha cấp nước SH & TĐ	2,2
23	Nâng cấp cụm CTTL Huyện Văn Bàn	Lao Cai	Tưới 527 ha	1,0
24	Nâng cấp cụm CTTL Huyện Than Uyên	Lai Châu	Tưới 400 ha	1,0
25	HTTL Nậm Cỏ - Bản Lim	Yên Bái	Tưới 440 ha	1,3
26	Cụm CTTL Yên Minh	Hà Giang	Tưới 650 ha	3,0
27	Cụm CTTL Na Hỳ	Lai Châu	Tưới 400 ha	1,8
28	Cụm CTTL Xuân Trường-Bảo Lạc	Cao Bằng	Tưới 320 ha	1,6
29	Cụm CTTL Tam Quan-Lộc Bình	Lạng Sơn	Tưới 500ha	2,0
30	Sửa chữa nâng cấp hồ Đại Lải	Vinh Phúc	Tưới 2.800 ha	3,0
31	Sửa chữa, nâng cấp HTTL Nam Yên Dũng	Bắc Giang	Tưới 4.000 ha	3,0
32	Công Trình Thủy lợi Bến Mắm	Hà Tây	Tạo nguồn tưới 19.000 ha	3,5
33	Cống Tắc Giang	Hà Nam	Tạo nguồn 20.000 ha	3,0
34	Trạm bơm Vạn An và HT kênh tiêu đường 16	Bắc Ninh	Tiêu 4.000 ha	3,0
			Cộng	98,0

B. Các tiểu dự án phòng chống lũ				
35	Xây dựng, tu bổ cụm kè ngà ba Việt Trì	Phú Thọ	Bảo vệ Việt Trì & Phong Châu	3,0
36	Hệ thống kè sông Đuống	Bắc Ninh	Kè lát mái (3.500 m)	2,0
37	Tu bổ kè Hàm Tứ-Nghi Xuyên đê tả Hồng	Hưng Yên	Gia cố kè	2,0
38	Tu bổ kè Cẩm Đình-Phương Đổ thị xã Sơn Tây	Hà Tây	Kè lát mái và HT mở hàn	3,0
39	Tu bổ kè Cát Bi-Quang Lãng Phú Xuyên	Hà Tây	Kè lát mái	2,0
40	Cải tạo và nâng cấp tuyến đê sông Đuống	Hà Nội- Bắc Ninh	Tăng khả năng phòng, chống lũ	3,0
41	Cứng hoá mặt đê sông Hồng	Hà Nội- Hà Tây	Tăng khả năng phòng, chống lũ	7,0
42	Tăng cường đê tả Đáy và cải tạo TB đóng mở đập đáy	Hà Tây	Chậm lũ và thoát lũ	1,0
			Cộng	25,0
			Cộng A + B	123

Vai trò hệ thống thủy lợi sông Đáy trong việc phát triển tổng hợp lưu vực sông Hồng và sông Thái Bình

TS. Phạm Xuân Sứ

Cục trưởng Cục thủy lợi., Phó trưởng ban quản lý lưu vực sông

Sông Đáy là một phân lưu bờ hữu của sông Hồng với chiều dài 240 km, diện tích lưu vực khoảng 5.920 km² bắt đầu từ cửa Hát Môn, chảy qua địa phận các tỉnh Hà Tây, Ninh Bình, Hà Nam, Nam Định rồi đổ ra biển ở cửa Đáy. Nhiệm vụ của sông Đáy là tiêu thoát lũ cho sông Hồng để bảo vệ cho thủ đô Hà Nội và đồng bằng sông Hồng; Tiêu thoát lũ và ngập úng cho lưu vực trong mùa mưa; và cấp nước cho phát triển dân sinh kinh tế, cải thiện môi trường trong lưu vực.

Dòng chảy cả mùa lũ và mùa kiệt trên sông Đáy chịu tác động rất lớn của dòng chính sông Hồng (trực tiếp qua sông Đào Nam Định, sông Ninh Cơ và các công trình lấy nước từ sông Hồng vào các hệ thống công trình thủy lợi). Nguồn nước mặt của sông Đáy sản sinh do nội lưu vực chỉ chiếm 10 - 15 %, còn lại là nước từ sông Hồng đưa sang.

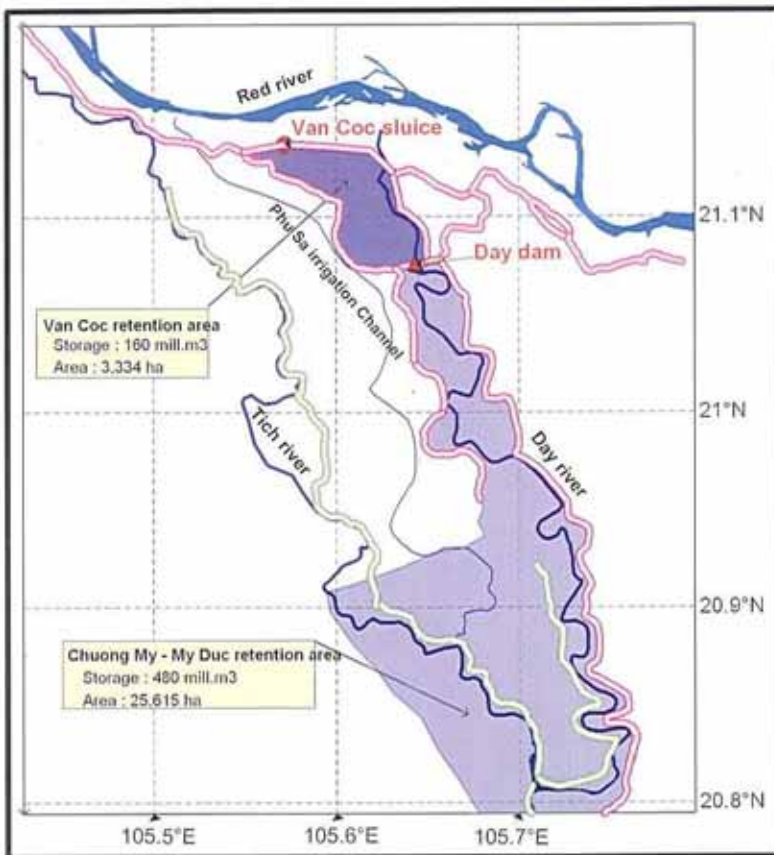
1- Vai trò của sông Đáy đối với vấn đề cấp nước

Nguồn nước sông Đáy kết hợp với nguồn nước bổ sung thông qua các hệ thống công trình thủy lợi hiện có đã phục vụ đắc lực cho việc cấp nước dân sinh (trong đó có các đô thị lớn như Hà Đông, Phú Lý, Nam Định, Ninh Bình), cấp nước cho phát triển các ngành kinh tế: Công nghiệp, thủy sản, du lịch, giao thông thủy và đặc biệt là cho phát triển nông nghiệp. Hàng loạt các công trình lấy nước từ sông Hồng và sông Đáy như Phù Sa, Đan Hoài, Hữu Bị, Như Trác, Cốc Thành, Nhâm Trạng ... cùng hệ thống cống dưới đê lấy nước tưới chủ động cho 248.000 ha trong tổng số 307.000

ha diện tích đất canh tác trong lưu vực, đưa sản lượng lương thực quy thóc đạt bình quân 8÷10 tấn/ha/năm và góp phần xoá đói giảm nghèo cho nhân dân trong lưu vực.

Năm 1937, công trình đập Đáy hoàn thành và đưa vào khai thác đã tạo điều kiện thuận lợi tiêu úng thoát lũ cho sông Đáy, ngăn không cho nước lũ sông Hồng chảy vào sông Đáy. Đập Đáy chỉ mở khi lũ sông Hồng lớn uy hiếp thủ đô Hà Nội và các vùng quan trọng dưới hạ du. Vì vậy, dòng chính sông Đáy kể từ sau đập Đáy đến Ba Thá trong mùa kiệt hàng năm hầu như không có dòng chảy, nước trên sông đoạn này có được là nhờ nước thất thoát từ các hệ thống tưới và nước hồi quy từ hai khu thủy lợi sông Tích - Thanh Hà, sông Nhuệ được tập trung qua các cống tiêu ở hai bờ tả, hữu sông Đáy đổ vào đoạn sông này, cùng với nước dềnh do ảnh hưởng thủy triều đến Ba Thá. Đoạn sông này được xem như là đoạn sông chết, tuy nhiên hàng loạt trạm bơm đã được xây dựng lấy nước cấp cho 10.000 ha đất canh tác và nước cho dân sinh trong khu vực.

Quá trình phát triển kinh tế - xã hội trên lưu vực đã và đang diễn ra rất nhanh đòi hỏi nguồn nước cần được phát triển trên một thể cân bằng mới, vấn đề quản lý, khai thác, sử dụng và đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi đang là những yêu cầu cấp bách cho giai đoạn trước mắt cũng như lâu dài trong lưu vực. Các phương án tiếp nguồn nước vào các sông trực của sông Đáy có liên hệ chặt chẽ với sơ đồ



Sơ đồ Hệ thống phân lũ Sông Đáy

dùng nước sông Hồng và các hồ chứa thượng lưu. Kết quả các nghiên cứu trước đây (các kết luận về phương án cấp nước của các quy hoạch thủy lợi sông Tích - Thanh Hà, sông Nhuệ, sông Châu) đã khẳng định đến năm 2010 cần các công trình công tiếp nguồn đó là:

+ Cổng Bến Mắm tiếp nguồn từ sông Hồng vào sông Tích với lưu lượng 23,93 m³/s để đủ cung cấp nước tưới cho 19.000 ha đất canh tác, cấp nước dân sinh, cấp nước cho duy trì dòng chảy đảm bảo môi trường chất lượng nước cho cả sông Tích và sông Đáy cũng như các hệ thống thủy lợi lấy nước từ hai sông này.

+ Cổng Tắc Giang tiếp nguồn từ sông Hồng vào sông Châu với lưu lượng 25,9 m³/s để đủ cung cấp nước tưới cho 11.000 ha đất canh tác, cải thiện nguồn nước cho 8.000 ha và nước cho dân cư, môi trường chất lượng nước cho sông Châu và sông Đáy, tạo điều kiện cho việc phát triển giao thông thủy giữa sông Đáy và sông Hồng.

+ Cổng Hát Môn Đồi lấy nước trực tiếp từ sông Hồng vào sông Đáy với lưu lượng 30m³/s nhằm để vừa đáp ứng nhu cầu sản xuất trong nông nghiệp, công nghiệp, giao thông thủy, vừa cải tạo môi trường chất lượng nước của sông Đáy (để tưới cho 16700 ha là 24 m³/s, cho môi trường sinh thái là 4 m³/s và lượng nước để duy trì dòng chảy là 2m³/s (tần suất 95% tháng 1).

Các dự án tiếp nguồn nước từ sông Hồng về mùa kiệt vào các sông Tích, sông Châu và trực tiếp cho sông Đáy sẽ

mang lại những hiệu quả đáng kể trong việc giảm nhẹ hạn hán, đáp ứng yêu cầu dùng nước hiện tại và tương lai, tăng mức đảm bảo phục vụ cho phát triển các ngành kinh tế, chống cạn kiệt dòng sông, giảm ô nhiễm nguồn nước... Tuy nhiên, khi thâm canh, tăng vụ kéo theo việc sử dụng hóa chất nông nghiệp, thải nước thải không được xử lý từ các khu công nghiệp, dân cư tập trung vào dòng sông đây là những nguyên nhân chính gây suy thoái môi trường nước. Mặt khác, khi tăng dòng chảy mùa kiệt lưu vực sông Đáy sẽ cản trở cho việc cải tạo đất ở các khu trũng, hoặc có thể gây úng ngập cục bộ một số khu vực do mực nước ngầm dâng cao, và nước rò rỉ qua hệ thống kênh dẫn. Vì vậy cần phải có các giải pháp hợp lý nhằm giảm thiểu và ngăn chặn tối đa các tác động tiêu cực.

2- Vai trò của sông Đáy đối với vấn đề tiêu nước và thoát lũ

a) Tiêu nước

Hàng năm vào mùa mưa, do đặc thù địa hình việc tiêu thoát nước trên lưu vực sông Đáy rất khó khăn, gây hiện tượng ngập úng kéo dài trên phạm vi toàn lưu vực như các vùng trũng cục bộ ở phần thượng lưu sông Đáy thuộc các huyện Thạch Thất, Quốc Oai, Chương Mỹ, Mỹ Đức (Hà Tây); và đặc biệt các vùng chiêm trũng thuộc các huyện Duy Tiên, Bình Lục, Thanh Liêm, Kim Bảng, Lý Nhân (Hà Nam) đây là khu vực trũng nhất của lưu vực sông Đáy.

Đến năm 2000 năng lực của các công trình tiêu trong lưu vực sông Đáy đã chủ động tiêu nước cho 330.000 ha trong tổng 790.000 ha đất tự nhiên của lưu vực (diện tích tiêu thiết kế 420.000 ha). Khu thủy lợi Thượng sông Bôi, một phần vùng núi bán sơn địa của các khu thủy lợi sông Tích - Thanh Hà, Bắc Ninh Bình và khu Nam Ninh Bình hầu hết dùng hình thức tiêu tự chảy trực tiếp ra sông trực mà không có công trình.



Các khu thủy lợi vùng đồng bằng như Bắc Nam Hà, Bắc Ninh Bình, và phần lớn Nam Ninh Bình tiêu bằng động lực là chính, nếu điều kiện thủy văn cho phép có thể lợi dụng tiêu tự chảy song đều phải có công trình tiêu. Các khu trung Nam Định, Nam Nam Định và một phần khu Nam Ninh Bình lợi dụng thủy triều để tiêu tự chảy, có một số khu vực cục bộ phải tiêu bằng động lực và phải nhờ các công trình tiêu.

Cũng phải thấy rằng, việc tiêu thoát nước sông Đáy gặp khó khăn một phần do cửa sông Đáy biến đổi do quá trình bồi lắng, ảnh hưởng của thủy triều. Vì vậy, việc xem xét cải tạo cửa Đáy nhằm tăng nhanh khả năng tải nước ra biển là một trong những vấn đề cần thiết.

b) Phòng chống lũ

Hệ thống công trình phòng chống lũ trên lưu vực sông Đáy vừa đảm nhận phòng chống lũ do bản thân sông Đáy đồng thời phải đảm nhận việc phân lũ sông Hồng vào sông Đáy. Khi còn là phân lưu tự nhiên của sông Hồng, do cửa Đáy bị bồi, chỉ khi mực nước sông Hồng tại đây vượt qua 6m thì nước sông Hồng mới tràn vào sông Đáy, làm cho mực nước tại Phủ Lý thường lên tới 3 - 4m gây úng ngập rộng lớn cho các vùng

và tiêu úng của sông Đáy. Trong các tháng nếu đưa nước sông Hồng qua cống Đáy với $Q = 200\text{m}^3/\text{s}$ thì trên sông Đáy coi như đã xuất hiện lũ, mực nước tại Phủ Lý, Ninh Bình đều ở mức báo động 2. Với tháng 8 chỉ cần đưa vào sông Đáy với lưu lượng $Q = 600\text{m}^3/\text{s}$ thì mực nước tại Phủ Lý và các điểm khác đã gần bằng với trường hợp phân lũ tháng 8/1971. Do vậy, chỉ nên đưa nước vào sông Đáy các tháng 5, 6, 10, 11 khi có nhu cầu, nếu không thì không cần đưa nước sông Hồng vào vì thời gian từ tháng 6 trở đi vấn đề trên sông Đáy lại rất quan trọng.

Tình trạng tiêu thoát nước trên lưu vực trước kia cũng như hiện nay còn gặp rất nhiều khó khăn. Khó có thể tìm ra các phương án tiêu và phòng chống lũ để giải quyết tình trạng ngập úng trên lưu vực một cách tốt nhất (nhất là đối với khu vực tỉnh Hà Nam) nếu như dòng chính sông Đáy không được nạo vét và mở rộng.

3- Vấn đề môi trường của sông Đáy

Sông Đáy có chế độ dòng chảy phức tạp do bị chia cắt khỏi sông Hồng ở thượng lưu, chịu ảnh hưởng rất lớn bởi các sông nội địa và thủy triều ở hạ lưu sông. Môi trường nói chung,



Sơn Tây, Hà Đông, Hà Nội, Hà Nam. Lưu lượng phân vào sông Đáy tháng VIII năm 1932 lên tới $3000\text{m}^3/\text{s}$.

Sau khi xây dựng xong đập Đáy (1937) để ngăn lũ nhỏ của sông Hồng, chống úng ngập cho các vùng thuộc lưu vực sông Đáy, khi chỉ còn lũ sông Tích, sông Bùi, lưu lượng lũ sông Đáy còn $300\text{m}^3/\text{s}$ nên mực nước đã giảm được 3m tại cửa Đáy và giảm được 1m ở Phủ Lý và dưới 0,1m ở cửa Hoàng Long. Những năm có lũ lớn xảy ra trên sông Hồng (khi mực nước tại Hà Nội vượt quá 13,4 m), phải mở đập Đáy để hạ mực nước lũ cho Hà Nội như các năm 1940, 1945, 1967, 1971, đặc biệt là năm 1971 khi nước lũ sông Hồng rất cao mà lưu lượng phân vào sông Đáy chỉ đạt $2500\text{m}^3/\text{s}$, hạ cho Hà Nội được 0,3m. Khi phân lũ, đây là thời điểm toàn bộ dòng sông Đáy từ hạ lưu đập Đáy đến cửa ra chịu tác động của lũ sông Hồng và lũ bản thân sông Đáy, toàn bộ dòng sông Đáy bao gồm : 8 km đê Vân Cốc chịu tràn nước, toàn bộ lòng hồ Vân Cốc ngập nước, đập Đáy hoạt động, hai tuyến đê tả hữu Đáy chịu mực nước cao, toàn bộ lòng bãi sông Đáy và vùng Chương Mỹ - Mỹ Đức vùng hữu ngạn sông Đáy thuộc tỉnh Hà Nam chịu ngập lũ và chậm lũ. Nhiều vấn đề xảy ra trong quá trình phân lũ đối với tất cả hạ tầng cơ sở và đời sống dân cư trong vùng.

Việc đưa nước sông Hồng vào sông Đáy thường xuyên để khôi phục dòng sông Đáy quanh năm tuy không gây ra lũ lớn nhưng mức độ phòng chống lũ và tiêu úng của các hệ thống thủy lợi sẽ bị tác động, vấn đề này cần được tính toán kỹ lưỡng vì nó vừa phụ thuộc các công trình trên dòng chính sông Hồng vừa làm ảnh hưởng đến hệ thống công trình phòng chống lũ

môi trường nước sông Đáy nói riêng không chỉ phụ thuộc bởi các hoạt động kinh tế - xã hội dọc theo sông Đáy mà còn bởi các chi lưu của nó (sông Nhuệ, sông Tích, sông Hoàng...). Trong xu thế phát triển kinh tế - xã hội, dưới tác động của các yếu tố tự nhiên và các hoạt động của con người, tình hình diễn biến môi trường của sông Đáy đã nảy sinh hàng loạt các vấn đề bức xúc ở qui mô địa phương và trên toàn lưu vực đang cần được xem xét xử lý, khắc phục và phòng ngừa, đặc biệt là ô nhiễm nguồn nước. Hiện tại nguồn nước sông Đáy hầu như đang bị ô nhiễm, chất lượng nước từng lúc, từng nơi không đảm bảo yêu cầu cho sinh hoạt và sản xuất của người dân trong lưu vực nhất là đối với người dân sống dọc hai bên bờ sông.

Sông Đáy là một tiểu lưu vực của sông Hồng, nhưng là một phần lãnh thổ quan trọng với nhiều khu kinh tế phát triển mạnh, năng động và đa dạng như: Thủ đô Hà Nội, thị xã Hà Đông, Sơn Tây, Phủ Lý, Nam Định, Ninh Bình. Việc hiểu và đánh giá một cách đúng đắn vai trò quan trọng của sông Đáy trong việc cấp nước, tiêu nước, phòng chống lũ và cải tạo môi trường là nền tảng cơ bản cho việc hoạch định các giải pháp thủy lợi đúng đắn nhằm phục vụ phát triển kinh tế, xã hội cũng như môi trường sinh thái trong khu vực một cách bền vững./.

Văn phòng BQLQH LV:

Chánh Văn phòng: Viện trưởng Viện QH TL, Ts. Tô Trung Nghĩa

Trụ sở: tại Viện Quy hoạch Thủy lợi - 162 A Trần Quang Khải, Hà Nội.

ĐT: (84-4) 8. 256 470 / 8.267 020 * Fax: (84-4) 8.252 807.

E-mail: iwpr.hanoi@hn.vnn.vn